

Số: 69 /BC-UBND

Sơn Thành, ngày 15 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND
ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Công văn số 30/HKL, ngày 13/5/2025 của Hạt Kiểm lâm Sơn Hà về việc đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số: 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh. UBND xã Sơn Thành báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Khái quát đặc điểm tự nhiên

Sơn Thành là một xã miền núi của huyện Sơn Hà, cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội còn nhiều hạn chế, kinh tế của địa phương chủ yếu từ Nông nghiệp – Lâm nghiệp. Đời sống kinh tế của một bộ phận người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng còn gặp nhiều khó khăn, người dân còn thiếu đất sản xuất chủ yếu sống dựa vào trồng keo, trồng mì; trình độ dân trí và nhận thức pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng còn hạn chế dẫn đến vi phạm các quy định về lâm nghiệp.

Trên địa bàn xã hiện nay có 06 thôn với 19 KDC; dân số 2.472 hộ với 8.403 khẩu. Trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số khoảng 6.729 khẩu, chiếm 81,25% dân số trên toàn địa bàn xã.

2. Hiện trạng rừng và đất quy hoạch phát triển rừng

Theo số liệu diễn biến tài nguyên rừng đến ngày 31/12/2024, tổng diện tích tự nhiên của xã Sơn Thành là 4.873,2 ha.

Trong đó:

- Đất có rừng: 2.814,96 ha (rừng tự nhiên 353,71 ha, rừng trồng 2.461,25 ha);

Phân theo chức năng:

+ Phòng hộ: 802,29 ha;

+ Sản xuất: 1.334,15 ha;

+ Ngoài QH 3LR: 678,52 ha.

- Đất QH lâm nghiệp: 689,61 ha

Phân theo chức năng:

+ Phòng hộ: 323,60 ha;

+ Sản xuất: 366,01 ha;

Độ che phủ của rừng là 57,97% (bao gồm cả cây phân tán).

Địa hình xã Sơn Thành rất phức tạp, gồm nhiều núi cao, các nhánh núi chia cắt mạnh nên tạo ra nhiều thung lũng sâu, dốc đứng rất hiểm trở; mùa khô trong năm từ tháng 3 đến tháng 8, mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 02 năm sau.

3. Công tác bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn quản lý

Trong các năm qua, công tác bảo vệ rừng trên địa bàn xã có những chuyển biến tích cực, nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đối với công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được nâng cao; vi phạm pháp luật về lâm nghiệp giảm đi rõ rệt cả về số lượng và mức độ thiệt hại; các lực lượng chức năng đã chủ động phối hợp, kiểm tra tình hình quản lý, bảo vệ rừng tại địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Tuy nhiên, nguồn ngân sách Nhà nước đầu tư cho công tác bảo vệ rừng trong các năm qua còn hạn chế, chưa thật sự đáp ứng yêu cầu cho công tác bảo vệ rừng tại địa phương.

Nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng theo Nghị định 75 của chính phủ từ năm 2021 đến nay đối với diện tích rừng tự nhiên sản xuất được giao cho hộ gia đình năm 2014 hầu như không có, người dân không được hưởng lợi, do đó không gắn được trách nhiệm bảo vệ rừng đối với diện tích được giao. Đối với diện tích rừng phòng hộ thì mức hỗ trợ còn quá thấp so mức sống tối thiểu của người dân (năm 2021, năm 2022: 400.000 đồng/ha; từ năm 2023 đến nay, mức hỗ trợ là 300.000 đồng/ha). Vì thế họ chưa đủ “mặn mả” để sống với rừng, quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

Đối với mức hỗ trợ theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy định mức hỗ trợ, cấp phát, quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho ngân sách cấp xã tổ chức bảo vệ rừng tại cơ sở; mức trợ cấp cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được huy động tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi còn quá thấp. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo xã Sơn Thành: 12.000.000 đồng/năm; kinh phí hỗ trợ đối với diện tích rừng do UBND xã trực tiếp quản lý: 1.356.000 đồng/năm. Trong khi diện tích rừng lớn, dân trải khắp xã.

4. Nhu cầu về cơ chế chính sách đặc thù để thực hiện công tác PCCCR.

Sơn Thành là xã nông thôn mới (xã loại I) được Nhà nước công nhận năm 2019 theo Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công nhận “xã đạt chuẩn nông thôn mới”. Do đó xã Sơn Thành không thuộc đối tượng được hưởng lợi một số chính sách về lâm nghiệp của Chính phủ như tiểu dự án 1 Dự án 3, Chương trình Mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong khi người dân trên địa bàn xã chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số (chiếm trên 80%), đời sống kinh tế của người dân còn nghèo; trình độ dân trí và nhận thức pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng còn hạn chế.

Để quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn được tốt, đạt hiệu quả cao thì Nhà nước cần có cơ chế chính sách đặc thù để thực hiện công tác BVR - PCCCR là hết sức cần thiết. Trong đó cần quan tâm xem xét:

- Tăng mức kinh phí nhận khoán bảo vệ rừng cho người dân;
- Có chính sách mới, làm sao tạo sinh kế cho người dân sống được nhờ rừng.
- Quan tâm đầu tư các công trình phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn, phân bổ nguồn kinh phí mua sắm trang thiết bị PCCCR. Vì hiện nay, UBND xã không có phương tiện, dụng cụ chữa cháy rừng.

II. Kết quả tổ chức thực hiện Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh:

1. Kết quả tổ chức thực hiện Điều 4. Mức hỗ trợ cho UBND cấp xã tổ chức bảo vệ rừng tại cơ sở

Xã Sơn Thành	Các khoản chi hỗ trợ quy định tại Điều 3					
	100.000 đồng/ha/năm	Hỗ trợ xây dựng phương án		Diễn tập chữa CR cấp xã	Hoạt động của BCH	
		15.000.000 đồng/PA	10.000.000 đồng/PA		1.000.000 đ/ban/ tháng	500.000 đ/ban/ tháng
Năm 2021	1.356.000	15.000.000			12.000.000	
Năm 2022	1.356.000				12.000.000	
Năm 2023	1.356.000				12.000.000	
Năm 2024	1.356.000				12.000.000	

2. Kết quả tổ chức thực hiện Điều 5:

Từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn xã Sơn Thành không xảy ra phá rừng, cháy rừng đến mức huy động lực lượng nhân dân trên địa bàn tham gia nên UBND xã không tổ chức triển khai thực theo Điều 5, Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh.

III. Đánh giá hiệu quả sau khi thực hiện

1. Những mặt đạt được

Năm 2021, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND Ban hành quy định mức hỗ trợ, cấp phát, quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho ngân sách cấp xã tổ chức bảo vệ rừng tại cơ sở; mức trợ cấp cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được huy động tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Việc triển khai thực hiện Quyết định 02 không những là chính sách, hành lang pháp lý quan trọng trong

công tác đầu tư, hỗ trợ bảo vệ và phát triển rừng mà còn nâng cao ý thức cho các ngành chức năng và người dân trên địa bàn nhằm hạn chế các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; giúp Ban chỉ đạo chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững các cấp hoạt động đạt hiệu quả hơn.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại hạn chế:

- Tình trạng vi phạm pháp luật về lâm nghiệp như: Phá rừng, khai thác lâm sản, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật, vẫn còn xảy ra trên địa bàn. Việc xã hội hóa công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng chưa thực sự hiệu quả.

- Tình trạng xử lý thực bì sau khai thác rừng trồng, đốt ong lầy mật trong rừng, đốt lửa nấu ăn, sử dụng lửa trong rừng còn khá biến trên địa bàn, ... vi phạm các quy định về PCCCR. Các hành vi này là mối nguy cơ tiềm ẩn dễ gây ra cháy rừng, nhất là trong các tháng nắng nóng mùa khô hằng năm.

- Trình độ nhận thức về bảo vệ rừng, PCCCR còn hạn chế; tập quán canh tác lâu đời là đốt nương làm rẫy vẫn còn tồn tại nên dễ xảy ra cháy rừng.

- Tình trạng biến đổi khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, nắng nóng khô hanh kéo dài, diện tích rừng trồng tập trung lớn, vật liệu cháy nhiều, ý thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế trong việc sử dụng lửa trong rừng, ven rừng, đốt ong, đốt dọn thực bì sau khai thác rừng trồng không đúng quy trình, quy định nên tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy rừng.

- Chính sách giao đất lâm nghiệp, gắn với giao rừng trước đây chủ yếu theo mục tiêu “giao nhanh, cấp nhanh sổ đỏ đến tổ chức và hộ gia đình”, chưa gắn liền với việc thực hiện chính sách giao đất lâm nghiệp, nhất là các chính sách hỗ trợ các nguồn lực khác cho người sử dụng đất lâm nghiệp và chính sách xúc tiến thị trường lâm sản và dịch vụ lâm nghiệp. Vì vậy, tuy đã giao và cấp sổ đỏ đến hộ gia đình, nhưng nhiều chủ rừng vẫn chưa bảo vệ và phát triển được diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao;

- Công tác trồng rừng, phát triển các mô hình lâm nghiệp theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ còn hạn chế. Chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp đưa vào trồng rừng chưa được kiểm soát chặt chẽ, nhất là các cơ sở sản xuất giống tự phát với quy mô nhỏ, hộ gia đình làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng rừng trồng, cây trồng dưới 03 năm tuổi có trường hợp bị chết; việc trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn để nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng chưa được người dân thật sự quan tâm.

3. Nguyên nhân:

- Diện tích rừng tương đối lớn chủ yếu là rừng trồng, dàn trải rộng trên địa bàn giáp ranh với nhiều xã trong và ngoài huyện; địa hình phức tạp, hiểm trở, giao thông đi lại trong khu vực còn khó khăn ảnh hưởng đến công tác quản lý bảo vệ rừng. Kiểm lâm địa bàn được phân công quản lý nhiều xã, trong khi nguồn kinh phí hỗ trợ cho Ban chỉ huy còn quá hạn hẹp.

- Cuộc sống của đa số nhân dân trong vùng giáp ranh sống gắn liền với rừng, mặt bằng dân trí và nguồn thu nhập về kinh tế còn thấp, sản phẩm của rừng sẵn có, lợi nhuận cao, nhu cầu sử dụng gỗ trong xã hội ngày càng tăng; do đó, một bộ phận người dân đã lén lút xâm hại đến tài nguyên rừng, như: Phá rừng, khai thác lâm sản, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật,...

- Công tác tuyên truyền tuy đã được chú trọng nhưng hình thức tuyên truyền chưa có tính thuyết phục cao; một số người dân chưa nhận thức được đầy đủ về bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, số lượng người dân tham gia họp tuyên truyền còn rất ít.

- Lực lượng chức năng và chủ rừng đôi lúc, đôi nơi còn chưa thường xuyên tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vụ vi phạm.

- Công tác giao, khoán bảo vệ rừng chưa thật sự hiệu quả. Hầu hết hộ nhận khoán bảo vệ rừng “chưa có tâm huyết bảo vệ rừng”, chưa thường xuyên tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng cho rừng là của chung, của nhà nước mà chưa nghĩ đến trách nhiệm của nhà nước giao khoán cho mình bảo vệ; có một số hộ đi làm ăn xa, không nắm bắt được thông tin kịp thời nên một số vụ việc vi phạm xảy ra mà hộ nhận khoán bảo vệ không hề hay biết.

- Lực lượng PCCCR ở cơ sở (thôn, khu dân cư) được kiện toàn, tổ chức thành tổ, đội PCCCR nhưng còn mang tính hình thức, hoạt động chưa hiệu quả, kinh phí hỗ trợ gần như không có.

3. Đề xuất kiến nghị

- Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện dự án về lâm nghiệp;

- Kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung đối tượng được hỗ trợ bảo vệ rừng đối với diện tích rừng phòng hộ được nhà nước giao cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư không thuộc khu vực II, III theo Quyết định số 861/QĐTTg của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo theo quy định tại Điều 81 Luật Lâm nghiệp.

- Có cơ chế, chính sách đủ mạnh để phát triển kinh tế rừng: đổi mới chính sách đầu tư, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư cho quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp, phát triển công nghiệp sản xuất, chế biến gỗ và sản phẩm gỗ.

- Cần sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh cho phù hợp với Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.

- Xem xét hàng năm phân bổ nguồn kinh phí mua sắm trang thiết bị PCCCR. Vì hiện nay, UBND xã không có phương tiện, dụng cụ chữa cháy rừng; quan tâm xây dựng thêm một số công trình phục vụ PCCCR trên địa bàn xã; diễn tập, huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật PCCCR cho cán bộ và Nhân dân trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. UBND xã Sơn Thành báo cáo Hạt Kiểm lâm huyện tổng hợp trình UBND huyện xem xét./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Hạt KL huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Công Ôn